

Tề Thiên 5:

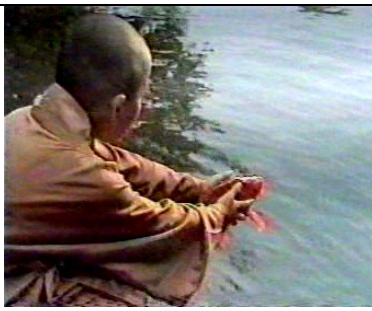
THẦY TRÒ GẶP NHAU.

1) Giới thiệu Tam Tạng (Huyền Trang).

 <p><i>Lênh đênh trên sông: (Cái Tôi sanh tử luân hồi)</i></p>	 <p><i>Được chư tăng cứu vớt: (Phản bổn hoàn nguyên, Phật tánh phát triển.)</i></p>	 <p><i>Tinh tấn công phu: (Thành thực về Sự)</i></p>
<p>Khác với Tề Thiên tượng trưng cho năng lượng thăng hoa nên phải xuất sanh từ hòn đá. Tam Tạng tượng trưng cho sự thăng hoa của ý thức con người. Bởi ý thức đồng nghĩa với cái tôi, mà cái tôi thì chúng sanh đều xem như đồng nghĩa với thể xác vật lý của mình. Nên Tam Tạng phải xuất sanh từ thai nhi do huyết nhục của cha mẹ tạo thành. Tam Tạng có cha bị kẻ thù sát hại, mẹ bị kẻ thù ép duyên. Khi vừa chào đời hài nhi Tam Tạng đã được mẹ dùng bèo thả trôi sông, để thoát khỏi sự sát hại của kẻ thù. Hình ảnh này tượng trưng cho tâm tham dục là nguyên nhân làm cho chúng sanh mãi chìm đắm trong sanh tử luân hồi.</p>	<p>Hình ảnh hài nhi Tam Tạng lênh đênh trên sông nước. Tượng trưng cho giòng sông ý niệm chảy mãi không ngừng trong tâm thức, cuốn theo cái Tôi giả tạo (ý thức con người), khiến cho tâm chúng sanh luôn vọng động và bất định. Đây là đầu mối vô minh dẫn đến luân hồi đau khổ. Hình ảnh hài nhi Tam Tạng được chư tăng cứu thoát dạy dỗ nên người sau này trở thành Thánh tăng đi thỉnh kinh và được thành Phật. Tượng trưng cho chúng sanh mãi trầm luân trong luân hồi sanh tử. Cho đến khi nào ý thức tham dục bị gãy đổ. Con người khởi sự hướng nội nhằm đem tâm trở về trạng thái trình nguyên như trẻ sơ sinh. Bấy giờ Phật tánh mới có thể bắt đầu thăng hoa phát triển, giúp hành giả thoát khỏi sanh tử luân hồi và thực chứng giác ngộ.</p>	<p>Hình ảnh cậu bé Tam Tạng được thầy dạy bảo, tinh tấn công phu, nghiêm trì giới luật. Minh họa giai đoạn người tu sau khi chấm dứt sự hướng ngoại, khởi sự quán sát nội tâm mình. Muốn tâm vọng động trở thành trí huệ tối thượng Bát Nhã Ba La Mật Đa phản ảnh như thật mọi sự việc. Muốn thể nhập cảnh Niết Bàn an lạc của chư Phật. Hành giả nhất thiết phải tu giới và tu định để chuyển biến tâm thức vọng động trở thành tâm chánh định. Hành giả tuy chưa đạt vô ngã nhưng cái tôi nhị nguyên sẽ trở thành nhất nguyên với thiện niệm duy nhất choán đầy trong tâm là trạng thái luôn tỉnh giác để nhận biết mà không phan duyên mọi sự việc.</p>



*Trau dồi Phật pháp
(Tinh thông về lý)*



*Đổi củ lấy cá phóng sanh
(Phát triển tâm từ)*



Pháp sư Tam Tạng đang thuyết pháp(Pháp thí độ sanh)

Muốn chuyển biến cái Tôi vô minh trở thành trạng thái vô ngã của cảnh giới niết bàn. Ý thức người tu phải thường trụ vào giác tánh của mình để trở thành người quan sát cho mọi sự kiện của chính bản thân mình cũng như của pháp giới, gọi là qui y Phật. Học tập nghiên cứu kinh điển, nắm vững giáo lý để luôn hành trì đúng phương pháp gọi là qui y Pháp. Luôn tuân thủ sự hướng dẫn dìu dắt của mình sư mình gọi là qui y tăng. Như vậy cũng có nghĩa là sau khi ý thức chấm dứt sự nô lệ cho bản năng tham dục quay về qui y tam bảo. Hành giả phải luôn tinh tấn công phu, thiền định tịnh tâm, nghiêm trì giới luật, phát triển tâm từ và hoạt dụng độ sanh. Hình ảnh Pháp sư Tam Tạng được vua Đường kết nghĩa anh em, chọn làm thánh tăng chủ trì lễ cầu siêu. Đã dùng pháp môn tiểu thừa để thuyết pháp, mà không thể dùng đại thừa Phật pháp để độ sanh. Tượng trưng cho thiền nhân qua thời gian tu tập đã tiến đến bậc chót của pháp môn tiểu thừa. Ý thức nhị nguyên trở thành nhất nguyên, tâm loạn động trở thành chánh định. Tuy nhiên cái Tôi chánh định bây giờ biến thành trở ngại to lớn, khiến thiền nhân không thể vượt qua để thực chứng giác ngộ. Cũng như “qua sông phải dựng bè. Qua rồi phải bỏ bè mới đi tiếp được”. Hành giả dùng Cái Tôi chủ trì ý thức để điều hành việc tu tập pháp môn tiểu thừa. Nay đã đạt tâm chánh định, nếu không từ bỏ Cái Tôi phương tiện thì nhất định không thể tiến lên đại thừa Phật pháp để thực chứng giác ngộ được.

Như vậy đến thời điểm này cả hai thầy trò Tam Tạng và Tề Thiên đều đã tiến hoá dụng trần của mình, nếu cứ theo phương pháp cũ thì không thể tiến lên được nữa. Tề Thiên bị đè dưới Ngũ hành sơn, còn Tam Tạng thì chỉ có thể giảng kinh tiểu thừa không biết đại thừa Phật pháp. Cả hai như vậy cần một phương pháp hợp lý để có thể tiếp tục tiến tu cho đến ngày giác ngộ hoàn toàn. Phương pháp hợp lý cần tìm là sự kết hợp giữa Tề Thiên và Tam Tạng. Đó chính là sự kết hợp giữa thiền động và thiền tịnh, kết hợp giữa sự chuyển biến thăng hoa của năng lượng và sự tiến hoá của ý thức về hướng giác ngộ.

Chỉ có Tam Tạng mới cứu được Tề Thiên ra khỏi Ngũ Hành Sơn, cũng có nghĩa là chỉ có tâm chánh định với việc qui y Tam Bảo, nghiêm trì giới luật, phát triển tâm từ mới có thể thúc đẩy nội hỏa trong kênh Sushuma vượt qua cửa ải luân xa 5 (vishuddha). Tiếp tục thăng hoa khai mở luân xa 6 Ajna giao hoà với các kênh năng lượng vũ trụ thuộc thể Bồ Tát. Cũng như tiếp tục tiến lên khai mở luân xa 7 Sahasrara, khiến thiền nhân thể nhập bản thể. Nghĩa là nội hỏa hợp nhất với bản thể ở Dụng. Hay nói cách khác nội hỏa hợp nhất với các kênh năng lượng vũ trụ thuộc thể Phật, hay hoá thân thiền nhân hợp nhất với Viên Mãn Báo Thân Lô Xá Na Phật.

Tam Tạng phải có Tề Thiên bảo hộ chiến đấu chiến thắng ma quỷ, mới đến được đất Phật, gặp Phật Tổ Như Lai thỉnh được kinh đại thừa mang về. Tương tự như vậy bằng tâm lý và cơ bắp thiền nhân hoàn toàn có thể luyện khí tiến tu đến tiên đạo, nghĩa là thực chứng tâm chánh định. Nhưng Cái Tôi là thống soái của tâm thức, Ngã là kẻ ra lệnh cho ý thức. Bởi vậy thiền nhân không thể nào dùng các biện pháp của ý thức diệt trừ cái tôi tham dục của mình được. Thiền nhân hầu như rất khó hoặc không thể nhập đại định được

(Samadhi), không thể nào bằng lý trí mà thiền nhân có thể đạt trạng thái vô ngã. Cái Tôi Ý thức không thể nào lặn xuống đáy tạng thức để tiêu dung các chủng tử vi tế (lậu) nhiên hậu đạt đại viên cảnh trí và thực chứng giác ngộ toàn diện (thành Phật). Chỉ có một phương sách duy nhất là Bồ Đề Tâm của trạng thái chánh định phải được bảo hộ bởi sự thăng hoa của nội hỏa. Nhằm khai mở các luân xa để giao hoà với các kênh năng lượng vũ trụ thích ứng. Minh hoạ việc này là hình ảnh Tề Thiên và Tam Tạng mỗi khi gặp khó khăn trở ngại trên đường đi thỉnh kinh, luôn được chư Phật chư Bồ Tát, Hộ pháp chư Thiên chư Thần giúp đỡ bảo hộ an toàn. Bởi vậy đến giai đoạn này thiền nhân chỉ có thể tiếp tục tiến tu bằng sức mạnh của 3 lực tổng hợp. Đó là : ngã công đức lực, Như Lai gia trì lực và pháp giới lực.

Như vậy phối hợp thiền động và thiền tịnh, dùng tâm chánh định điều khiển nội hỏa tiến lên giao hoà với các kênh năng lượng vũ trụ của chư Phật chư Bồ Tát là con đường thiết yếu duy nhất để nhập định thực chứng trạng thái thiền Mật là trạng thái thăng hoa tột đỉnh của ý thức trước khi giác ngộ.



Tam Tạng leo lên đỉnh Ngũ Hành Sơn

(Chỉ qui y Tam Bảo, phát triển Phật tánh mới vượt lên trên ngũ uẩn được).

Tam Tạng tượng trưng cho tâm chánh định với các đặc tính qui y Tam Bảo, nghiêm trì giới luật và phát triển tâm từ. Núi Ngũ Hành tượng trưng cho sắc tướng hay ngũ uẩn là: đất, nước, lửa, gió là phần vật chất và thức là phần hồn. Linh phù của Phật tổ Như Lai tượng trưng cho Phật tánh hay phần bất tư nghì của vật chất. Tề Thiên dù thần thông quảng đại vẫn bị núi ngũ hành đè không thoát ra được. Tượng trưng cho việc thiền nhân dù năng lượng có mạnh, công năng thần thông có cao mấy đi nữa cũng không thể tự giải thoát khỏi xiềng xích của Cái Tôi và sắc tướng. Thế nhưng Tam Tạng lại có khả năng leo lên núi Ngũ Hành để gỡ linh phù cứu Tề Thiên. Hình ảnh này tượng trưng cho việc, chỉ có tâm chánh định mới giúp cho thiền nhân nhận biết được con người thật của mình, không đồng hoá nó với thể xác vật lý. Đây là trạng thái chứng ngộ của thiền Mật. Trạng thái này làm cho năng lượng vượt khỏi giới hạn của thể vật lý tiến sâu vào trạng thái bất tư nghì của thể thứ 6 và thứ 7, nội diện giao hoà với diện quang chư Phật chư Bồ Tát. Thiền nhân khi ấy tiến tu và hoạt dụng qua Bodhisattva của thể giác ngộ. Minh hoạ việc này là hình ảnh Tề Thiên vùng bề núi Ngũ Hành, được tự do theo thầy đi thỉnh kinh, gặp Phật Tổ Như Lai và thành Phật hiệu là Đấng Chiến Thắng Phật. Như vậy giai đoạn hai thầy trò đi thỉnh kinh tượng trưng cho giai đoạn ý thức thiền nhân được nội hỏa bảo hộ tiến sâu vào tạng thức để tiêu dung sạch các chủng tử, làm cho thức luân ngừng vận động, thiền nhân đạt khả năng phản ảnh như thật của tự nhiên trí (Bát Nhã Ba La Mật Đa).

 <p>Cầu Phật thu hồi linh phù: (Chỉ có giới luật và đức tin mới vận hành được mật pháp của chư Phật)</p>	 <p>Linh phù bay về trời:(Trạng thái Thần hoàn Hư hay siêu thức thăng hoa thành siêu thức tập thể, để cuối cùng thể nhập siêu thức vũ trụ).</p>
<p>Tề Thiên thần thông pháp thuật cao cường, có khả năng đại náo thiên cung chiến thắng thiên binh thần tướng, thế nhưng không thể gỡ linh phù của Phật tổ Như Lai trên đỉnh Ngũ Hành sơn để tự giải thoát cho mình. Trong khi Tam Tạng không có thần thông pháp thuật, chỉ bằng đức tin mãnh liệt của mình, chấp tay khẩn cầu chư Phật, linh phù tự bay về trời và cứu được Tề thiên. Hình ảnh này minh họa cho việc hành giả dù công lực và thần thông pháp thuật cao cường đến mấy đi nữa. Nhưng nếu thiếu đức tin, không giữ giới luật, tâm không định, thì cũng không thể tiếp cận và thực chứng các Mật pháp bất tư nghì của chư Phật. Trái lại dù đó là pháp bất tư nghì không hiểu được bằng ý thức thông thường, nhưng một người giữ giới tốt, có tâm chánh định và có đức tin, hoàn toàn có thể tu chứng đại thừa Mật giáo của chư Phật, có thể xử dụng ấn quyết (mudra), chân ngôn (dalani) và linh phù(mantra) một cách có hiệu quả trong việc tu tập và hoạt dụng độ sanh.</p>	<p>Linh phù dán trên đỉnh Ngũ Hành sơn của Phật Tổ Như Lai có các chữ: UM MA NI BÁT MÊ HUM. Trong đó UM: là bản thể xuất sanh ra vạn pháp, tượng trưng cho ân điển thiêng liêng của chư Phật giao tiếp tại luân xa 7 để hoạt dụng độ sanh, do thiện thế của người đã giác ngộ. MA NI: nghĩa là ngọc như ý, tượng trưng cho Tinh Khí Thần hợp nhất tại các đan điền, giúp thiên nhân tự khai mở các luân xa tương ứng và giao hoà với các kênh năng lượng vũ trụ, do đó có công năng nên có thể thực hiện một số sự việc bằng cách dụng ý điều khí. BAT MÊ: là ao sen, tượng trưng cho hệ thống 7 luân xa. Theo Yoga Ấn giáo hoa sen nở thường được dùng biểu thị cho luân xa đã khai mở. Với luân xa cao nhất là luân xa 7 (Sahasra) được tượng trưng bởi hoa sen nghìn cánh. HUM: tượng trưng cho vạn pháp sau quá trình hiển thị qua các giai đoạn: thành; trụ; hoại; diệt.sẽ tự quay về hội nhập với bản thể không hình tướng. Hình ảnh linh phù từ Phật Tổ Như Lai xuất ra, dán trên đỉnh núi Ngũ Hành để làm đối tượng cho Tề Thiên và Tam Tạng tiến tu phá Ngã, sau đó rời Núi Ngũ Hành bay trở về trời là các hình ảnh sinh động minh họa cho "lục tự đại minh chân ngôn (Um mani batmê hum).</p>



2) Quan hệ thầy trò:

a) Hội ngộ với Thầy:

Trạng thái giải thoát:

Sau khi linh phù trên đỉnh bay về trời tượng trưng cho Thần hoàn Hư. Thì Tề Thiên vùng bề núi Ngũ Hành thoát ra ngoài và theo bảo hộ thầy là Đường Tam Tạng đi thỉnh kinh, gặp Phật Tổ Như Lai và được thành Phật cùng với Tam Tạng. Tượng trưng cho nội hoá tiếp tục thăng hoa hội nhập với biển năng lượng của chư Phật Chư Bồ Tát khi ngũ uẩn giai không và cái Tôi giả tạo đã bị tiêu diệt (vô ngã). Khi ấy ý

thức dưới sự bảo trợ của nội hỏa tiếp tục thăng hoa tiến sâu vào tạng thức tiêu dung sạch các chủng tử (tượng trưng bằng hình ảnh diệt tử tà ma trên đường đi thỉnh kinh) để trở thành siêu thức tập thể rồi siêu thức vũ trụ, tương ứng với trạng thái tâm thức giác ngộ của Bồ Tát và Phật. Như vậy năng lượng của thiền nhân (tượng trưng bởi Tề Thiên) hội nhập toàn diện với Viên Mãn Báo Thân Lô Xá Na Phật và ý thức thăng hoa tột bậc thành tự nhiên trí của Bát Nhã Ba La Mật Đa hay ý thức thiền nhân (tượng trưng bởi Tam Tạng) thể nhập toàn diện với Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Xá Na Phật.



Thoát khỏi Ngũ Hành Sơn và hội ngộ với Tam Tạng:

Tề Thiên có hai người thầy. Người thầy đầu tiên là Tổ sư Bồ Đề đã dạy Tề Thiên phép Cân đầu vân và 72 phép biến hoá của huyền công. Người thầy thứ nhì là Tam Tạng, vai trò làm thầy

mở rộng hơn vai trò trưởng đoàn đi thỉnh kinh. Tam Tạng chỉ thông qua các tình huống trên đường đi Tây Trúc mà giáo huấn Tề Thiên cũng như Sa Tăng, Bát Giới về giới luật, về phạm hạnh, về đức từ bi, về đức tin và nhất là Bồ đề tâm kiên cố quyết đi đến đất Phật, thỉnh được kinh mang về để phổ độ cho mọi người.

Như vậy giai đoạn đầu tiên từ luân xa 1 đến luân xa 5, người thầy là Tổ sư Bồ Đề. Nghĩa là thiền nhân do định tâm mà đắc khí. Sau đó phải trụ vào giác tánh của mình để điều khiển luồng năng lượng thăng hoa phát triển khai mở các luân xa, giao hoà với các kênh năng lượng vũ trụ thuộc Tiên đạo. Giai đoạn thứ nhì từ cuối luân xa 5 đến luân xa 7, người thầy là pháp sư Tam Tạng. Nghĩa là khi vượt qua cửa ải luân xa 5, trong cơn thiền định, thiền nhân phải phá ngã để nhập đại định (samadhi). do vậy không thể dùng cái Tôi để hành thiền được nữa. Trái lại thiền nhân trong cuộc sống thường nhật phải tiếp tục thăng hoa bằng giới luật, phạm hạnh, bằng bồ đề tâm kiên cố và nhất là bằng niềm tin vào chư Phật chư Bồ tát và giáo pháp tối thượng của Ngài. Để rồi trong cơn thiền định, thiền nhân giao hoà nội khí với điển quang chư Phật chư Bồ tát (kênh năng lượng thể Bồ Tát và thể Phật), vô ngã thông qua thể Bodhisattva hành thiền Mật với bản thể hiển thị qua Mahamudra + Mahamantra + Mahadalani (Đại thủ Ấn + Đại linh phù + Đại thần chú) Trong giai đoạn chót của nấc thang giác ngộ không hề có một sự cố gắng nào, không hề có một dụng tâm nào, chỉ là sự buông xuôi và chờ đợi để giòng dịch lý biến hoá đưa về đích giác ngộ. Như vậy sau khi phi thuyền ý thức bằng sức mạnh của hỏa tiễn nội khí, bay lên không trung chiến thắng sức hút xiềng xích của Cái Tôi trái đất và đi vào đúng quỹ đạo của chánh định, nó sẽ tự vận hành trong quỹ đạo thăng hoa này mà không cần thêm một lực nào tác động nào nữa cả. Đó là trạng thái vô tác hay “vô công dụng hạnh tự nhiên thành” của giai đoạn thiền Mật.



Tể Thiên bảo hộ Tam Tạng đi thỉnh kinh:

Hình ảnh Tể Thiên bảo hộ Tam Tạng đi thỉnh kinh minh họa cho thể Bodhisattva trong giai đoạn thiền Mật. Đây là sự kết hợp giữa thiền động và thiền tịnh, giữa Khí và Bồ đề tâm, giữa sự dâng lên của nội hỏa (Kundalini) trong kênh Sushuma và sự chuyển biến thăng hoa của ý thức về hướng giác ngộ. Đây là con đường thiết yếu mà thiền sinh của bản môn nhất thiết phải tiến tu để cuối cùng có thể theo gương chư Phật thực chứng giác ngộ.



Quán Thế Âm Bồ Tát và Tể Thiên Đại Thánh.

(Nội hỏa giao hoà với kênh năng lượng vũ trụ Quán Âm để thành YIDAM)

Hình ảnh Quán Thế Âm Bồ Tát, chư Phật, chư Bồ Tát, chư Thánh Mẫu, chư Thiên chư Thần thường theo ủng hộ gia trì cho Tể Thiên chiến thắng Ma quân bảo hộ thầy và cả đoàn an toàn trên đường đi thỉnh kinh. Minh họa rất rõ trạng thái nội hỏa giao hoà với các kênh năng lượng vũ trụ tạo thành sức mạnh tổng hợp giúp thiền nhân đủ sức tiêu dung các chủng tử trong tạng thức, biến tâm thức thành đại viên cảnh trí có khả năng phản ảnh như thật mà không phan duyên mọi sự kiện và sắc tướng. Như vậy cũng có nghĩa thiền nhân luôn an trú trong hiện tại và luôn thể nhập được tánh như thị của các pháp, do vậy dứt Khổ (Dukkha) và thực chứng cảnh giới Niết bàn an lạc (Nirvana).

b) Hàng Long phục Hổ:



Lưu Bá Khâm bắn hổ cứu Tam Tạng



Tể Thiên Đại Thánh hàng Long phục Hổ bảo hộ Tam Tạng trên đường đi thỉnh kinh.



Hổ là ác thú tượng trưng cho thú tính của thiền nhân trong trạng thái ý thức. Rồng là ác thú tượng trưng cho thú tính của thiền nhân khởi lên trong cơn thiền định (thiền thức). Lần đầu tiên gặp hổ Tam Tạng may mắn được Lưu Bá Khâm bắn chết hổ cứu thoát. Hình ảnh này tượng trưng cho thiền nhân ban đầu thắng được thú tính của mình là nhờ vào giới luật, môn qui và các chế độ, các qui tắc nghiêm mật của thiền đường đã giúp thiền nhân đè nén được dục tính chứ tự thân chưa thật sự vượt qua được nó. Trong các giai đoạn đầu tiên này trong cơn thiền định cũng như trong giấc ngủ, thường thiền nhân chưa chiến thắng được thú tính của mình. Trái lại khi Tam Tạng đã có Tể Thiên theo bảo hộ, Tể Thiên đã đánh chết hổ, và được Bồ Tát Quán âm giúp đỡ, hàng phục rồng thành ngựa cho Tam Tạng cưỡi. Hình ảnh này tượng trưng cho giai đoạn thiền nhân biết kết hợp thiền tịnh và thiền động. Biết kết hợp giữa sự thăng hoa của năng lượng sinh học trong cơ thể và sự chuyển biến của tâm thức về hướng giác ngộ thì tự thân sẽ chiến thắng được đòi hỏi của thú tính, do năng lượng dục đã chuyển biến thành năng lượng thanh tịnh gọi là khí (điểm

quang) và ý thức dục đã được chuyển biến thành tâm từ là thứ tình yêu rộng lớn và bình đẳng của nhà Phật (khác với tình yêu nhục dục nam nữ có tính cá nhân và sở hữu). Đối với Tiên Đạo đây là trạng thái “tru thanh long, trăm bạch hổ” nghĩa là nam không xuất tinh và nữ không kinh nguyệt nữa vì năng lượng dục đã hoàn toàn chuyển hoá thành khí (luyện Tinh hoá Khí hay Bramacharya). Trong Tây Du ký nhân vật Tề Thiên tượng trưng cho “năng lượng Dục” thăng hoa thành “điển quang” (khí). Ngựa trắng hoá thân của thái tử long cung Tiểu Bạch Long tượng trưng cho “ý thức dục” thăng hoa thành “tâm từ”. Còn Tam Tạng tượng trưng cho tâm chánh định tiến tu để phá Ngã thành Phật. Cả hai: Tề Thiên và ngựa trắng đều là yếu tố tối cần thiết bảo hộ và đưa Tam Tạng về đến đất Phật thỉnh kinh. Tương tự như vậy muốn tâm thức vô minh tiến tu thành trí huệ tối thượng (thành Phật). Thiền nhân nhất thiết phải dùng ý thức tu tập để đạt chánh định. Sau đó dưới sự bảo trợ của nội hoả thăng hoa và một tâm từ rộng lớn, thiền nhân tiến lên phá Ngã nhập đại định, thực chứng Ngã không và pháp không, đạt trí tuệ tối thượng Bát Nhã Ba La Mật Đa, thể nhập trạng thái thường trụ an lạc của cảnh giới Niết Bàn, gọi là thành Phật.

c) Bỏ thầy về núi: (Trạng thái rối loạn khí hay mất khí, khi phối hợp thiền động và thiền tịnh).

 <p>Tam Tạng may áo cho Tề Thiên: (Dùng giới ý thức để vận hành nội khí)</p>	 <p>Tam Tạng khiển trách Tề Thiên: (Rối loạn khí khi phối hợp thiền tịnh và thiền động)</p>	 <p>Tề Thiên bỏ thầy về núi: (Thiền nhân bị mất khí).</p>
---	---	--

Hình ảnh Tam Tạng đích thân may áo cho Tề Thiên mặc tượng trưng cho thiền nhân khi phối hợp thiền động với thiền tịnh đã biết dùng giới luật nhà Phật để vận hành nội hoả tiếp tục tiến tu. Thế nhưng ngay sau đó vì bảo vệ thầy Tề Thiên phạm giới sát sanh bị Tam Tạng quả mẫn đã bất mãn bỏ thầy về núi. Điều này tượng trưng cho thiền nhân nếu chỉ dùng ý thức để giữ giới, bằng cách đè nén chúng. Các yếu tố đè nén này sẽ trở thành các chủng tử được tâm lưu giữ trong tạng thức Trong các nấc thang chót của thiền. Ý thức hành giả phải lặn thật sâu xuống đáy đại dương tạng thức để trong sạch hoá nó nhiên hậu mới đạt thành đại viên cảnh trí được (Prajnaparamita).. Khi ấy thiền nhân sẽ gặp trở lại cố nhân là các yếu tố tham dục đã bị ý thức đè nén khi xưa. Thế nhưng bây giờ thiền nhân đang trong cơn thiền định, ý thức không còn nữa mà trở thành thiền thức. Bởi vậy thiền nhân không còn phương tiện tự thân để chiến thắng các chủng tử nữa. Dưới tác động của thiền các chủng tử này bị tác động sẽ quay cuồng trong đáy tâm hồn làm thức luân chuyển, dẫn đến loạn tâm bất định. Thiền nhân sẽ bị rối loạn khí trường hoặc mất khí. Do vậy không thể thiền định vào những bậc cao hơn được. Trong Tây Du ký, hình ảnh Tề Thiên và Tam Tạng không hoà hợp với nhau minh hoạ cho trạng thái rối loạn khí, còn hình ảnh Tề Thiên bỏ Tam tạng về núi minh hoạ trạng thái thiền nhân bị mất khí.

 <p>Tam Tạng không vượt qua được trở ngại: (Ý thức không vượt qua được các niệm tham dục)</p>	 <p>Tề Thiên uống rượu với Long vương: (Thiền nhân trụ vào an lạc thiền).</p>	 <p>Tề Thiên lại trở về bảo hộ thầy: (Đắc khí trở lại).</p>
---	--	---

Khi Tề Thiên bỏ thầy về núi thì Tam Tạng không thể vượt qua được các trở ngại trên đường đi thỉnh kinh, còn Tề Thiên thì uống rượu giải sầu ở Long Cung. Hình ảnh này tượng trưng cho trạng thái bị rối loạn khí hay bị mất khí trong cơn thiền định, khi thiền nhân phối hợp thiền động và thiền tịnh, Nguyên nhân vì công phu trì giới của thiền nhân chưa sâu. Thiền nhân còn phải dùng lý trí hữu lậu để cố gắng đè nén các ác niệm. Bởi vậy khi nhập thiền tiến sâu vào tạng thức, thiền nhân thường sẽ bị phan duyên theo các ý niệm tham dục do chủng tử hiện hành. Hoặc sẽ bị đắm chìm trong các huyễn cảnh của tâm thức do trạng thái an lạc thiền tạo ra. Do vậy nên khó tiến tu lên những bậc cao hơn. Pháp đối trị trong trường hợp này là: Phải phối hợp tự lực và tha lực, phải giao hoà nội điển và điển quang chư Phật chư Bồ Tát, vị thầy độ mạng Yidam của thiền nhân sẽ gia trì trợ lực trong việc hành trì giới luật. Trong bản môn gọi là giới tự giữ.



Bồ Tát Quan Âm truyền chú khấn cô cho Tam Tạng:

Hình ảnh Tam Tạng được Bồ tát Quán Thế Âm truyền chú Khấn Cô để điều khiển vòng Kim Cô bóp đầu Tề Thiên, khiến Ngài đau đớn không dám trái lời, một lòng bảo hộ thầy sang Tây thiên thỉnh kinh. Tượng trưng cho thiền nhân trong giai đoạn phối hợp thiền động và thiền tịnh phải dùng tâm chánh định trì chân ngôn (dalani) để giao hoà nội điển (khí) và điển quang chư Phật tạo thành năng lượng tổng hợp là Bodhisattva mà Mật tông quen gọi là thầy độ mạng Yidam. Chính năng lượng tổng hợp này có một sức mạnh mới khiến thiền nhân đủ sức mạnh chiến thắng mọi cám dỗ của ác niệm. Do vậy cơ thể thiền nhân tự có khả năng giữ được một số giới mà trước kia mình không thể giữ được, dù rất muốn. Thí dụ thiền nhân phát nguyện ăn chay để tinh tấn tu tập nhưng thường ý thích ăn thịt mạnh hơn khiến thiền nhân không thể giữ được giới. Nhưng nếu giao điển quang với thầy độ mạng của mình thì Ngài sẽ gia trì để thiền nhân tự cảm thấy thức ăn mặn (thịt, cá. . v.v . .) tự nhiên có mùi rất tanh không thể thích được, ăn vào sẽ bị nôn mửa. Do vậy thiền nhân có thể ăn chay dễ dàng. Khi nào muốn chuyển sang ăn mặn, thiền nhân chỉ cần thụ khí giao điển quang với Ngài Yidam xin xả giới thì tự nhiên hiện tượng trên sẽ chấm dứt, cơ thể sẽ trở về trạng thái bình thường như trước. Việc cơ thể tự thích nghi với giới luật không cần phải dùng ý chí để ức chế đè nén gọi là giới tự giữ là một biểu hiện tiến hoá quan trọng trên con đường tu tập của môn sinh Mật tông.

		
<p>Tề Thiên không thể gỡ vòng Kim Cô ra khỏi đầu: (Yếu tố khách quan của giới tự giữ hay vô thức giới).</p>	<p>Tề Thiên bị đau. (Biểu hiện phản vệ của vô thức giới hay giới tự giữ).</p>	<p>Tề Thiên với vòng kim cô, qui thuận Tam Tạng:(Nhờ vô thức giới nên thiền động hợp nhất được với thiền tịnh thành thể thống nhất Bodhisattva).</p>

Hình ảnh Tề Thiên không thể tự gỡ vòng kim cô ra khỏi đầu mình. Tượng trưng cho năng lượng dục dục đã thắng hoa cũng không thể chiến thắng giới luật của nhà Phật. Nghĩa là khi thiền nhân phát nguyện giữ giới nào, cơ thể sẽ tự chuyển đổi thích nghi với giới ấy, chứ không theo ý muốn tham dục của hành giả. Mỗi khi Tam Tạng trì chú vòng Kim Cô thu nhỏ lại khiến Tề Thiên bị đau. Hình ảnh này tượng trưng cho thiền nhân khi công phu tu tập đã đủ ngày giờ, đã giao hoà nội điển với điển quang chư Phật chư Bồ tát, và đã phát đại nguyện giữ giới thì giới tự giữ (hay vô thức giới) sẽ tự xuất hiện như một sự kiện khách quan. Biểu hiện của giới tự giữ là hiện tượng cơ thể tự phản vệ trước các yếu tố phạm giới như là các yếu tố không thích nghi. Với vòng kim cô trên đầu kể từ nay Tề Thiên không dám tự ý bỏ đi, không dám cãi lời Tam Tạng, nhất tâm theo bảo hộ thầy đi thỉnh kinh thành công. Tương tự như vậy khi thiền nhân đã đắc giới tự giữ thì nội hỏa có thể tiếp tục thăng hoa lên luân xa 6 và 7 để nhập pháp giới trọn vẹn và ý thức mới có thể tiếp tục lặn sâu xuống đáy của đại dương tạng thức sơ năng biến, tiêu dung mọi chủng tử vi tế, thực chứng trạng thái Bát Nhã Ba La Mật Đa là tự nhiên trí tối thượng của chư Phật và thể nhập trạng thái an lạc của cảnh giới đại niết bàn.